

Số: 47/KH-THCS

Minh Tân, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng đội ngũ, năm học 2024-2025

- Thực hiện Công văn số 355/GDDT-THCS ngày 29/8/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025 Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên;

- Căn cứ Kế hoạch Giáo dục số 38/KH-THCS ngày 20/8/2024 của trường THCS Minh Tân;

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn về đội ngũ của Nhà trường;

Trường Trung học cơ sở Minh Tân xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VỀ ĐỘI NGŨ

I. Thuận lợi:

- Tổng số có 805 học sinh, biên chế thành 19 lớp.

- Toàn trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó:

+ Ban Giám hiệu: 02 (Cao học: 01, Đại học: 01);

+ Giáo viên: 26 (Cao học: $01/26 = 3,84\%$, Đại học: $25/26 = 96,16\%$), biên chế:

22, hợp đồng: 04 (*phụ lục 1*)

+ Nhân viên: 02 (Đại học: 02).

+ Hầu hết giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có ý thức phấn đấu vươn lên, nhiệt tình và luôn có tinh thần đổi mới phương pháp dạy học. Năm học 2023-2024 có 100% giáo viên được công nhận là giỏi cấp trường, 08 giáo viên giỏi cấp huyện, có 02 giáo viên giỏi cấp thành phố (được bảo lưu).

- Năm học 2023-2024 có 05 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 19 đồng chí đạt Lao động tiên tiến; 01 CBQL đề nghị nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ.

- Có 03 đồng chí có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị (đ/c Vũ Hà, Cù Toàn, Nguyễn Kiên);

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, đó là một thế mạnh của trường.

II. Khó khăn:

- Về cơ cấu còn thiếu nhiều so với qui định:

+ Thiếu 10 giáo viên (*Phụ lục 2*)

+ Thiếu 01 Tổng phụ trách chuyên trách;

+ Thiếu 01 nhân viên (Phụ tá thí nghiệm).

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



I. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên

1. Bồi dưỡng bằng tự học

- Tự học những kiến thức liên quan đến bộ môn đang giảng dạy;
- Tự học Tin học với 3 nội dung: thảo văn bản trên Word, lập bảng tính toán trên Excel và soạn giáo trình chiếu trên Power Point;
- Tự học tiếng Anh giao tiếp và vốn từ bộ môn đang giảng dạy;
- Tự trang bị cho mình những kiến thức về kinh tế, chính trị, xã hội ... cập nhật những thông tin nóng hàng ngày để đưa vào bài dạy;
- Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo, rèn tính kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

2. Bồi dưỡng tại chỗ và bồi dưỡng thường xuyên

- Dự giờ học tập đồng nghiệp;
- Lên lớp tổ, nhóm: 01 lần/năm học;
- Tham gia các buổi sinh hoạt Tổ, nhóm chuyên môn: 02 lần/tháng;
- Tham gia các buổi sinh hoạt cụm theo kế hoạch của cụm chuyên môn;
- Tham gia hội thảo chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn, các lớp tập huấn do Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT tổ chức;
- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường;
- Tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện (đăng ký tối thiểu 04 giáo viên);
- Động viên các đồng chí cán bộ, giáo viên bồi dưỡng nâng chuẩn;
- Bồi dưỡng về lý luận chính trị:
 - + Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động lớn: “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Mỗi thầy cô là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo*”;
 - + Không ngừng học hỏi nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Tích cực học tập các Nghị quyết, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chính trị tại xã khi có giấy triệu tập.

- Bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình của Sở GD-ĐT và Bộ GD-ĐT.

3. Bồi dưỡng theo hình thức học tập từ xa

- Học tập trên mạng xã hội;
- Sinh hoạt trực tuyến để tiết kiệm thời gian, phòng chống dịch bệnh.

II. Chỉ tiêu và biện pháp

1. Nâng cao trình độ chuyên môn

1.1. Chỉ tiêu

- Phấn đấu 90% giáo viên có năng lực chuyên môn khá trở lên, 10% năng lực chuyên môn trung bình, không có giáo viên có tay nghề yếu.
- Khuyến khích giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng như Tin học, Tiếng Anh để nâng cấp độ giáo viên.
- 100% giáo viên sử dụng giáo án đánh máy vi tính, biết đưa lên phần mềm quản lý chuyên môn;

- 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo máy vi tính, truy cập mạng, soạn thành thạo giáo án điện tử trên Power Point, gửi thư điện tử, biết đưa thông tin lên trang Web của trường, biết sử dụng một số phần mềm trong dạy học; tích cực trong công tác chuyển đổi số.

1.2. Biện pháp

- Triển khai tới giáo viên các văn bản chỉ đạo mới nhất của Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT như đổi mới hoạt động tổ nhóm chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục kỹ năng sống, dạy học theo chủ đề, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học theo hướng nghiên cứu bài học...

- Triển khai phổ biến lại cho giáo viên những nội dung mà tổ trưởng, nhóm trưởng, BGH đã đi tập huấn;

- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu lại văn bản Hướng dẫn đánh giá xếp loại học sinh THCS theo Thông tư 22 của Bộ GD & ĐT;

- Duy trì sinh hoạt tổ, nhóm 2 lần/ tháng;

+ Lên lớp tổ theo các chủ đề “Dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh”, “Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học”. Dạy học theo chủ đề: Chủ đề môn học, chủ đề tích hợp, chủ đề liên môn; dạy học định hướng STEM. Tích cực sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học mới. Dạy học cần bám sát đối tượng, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, quan tâm đều khắp đến các đối tượng học sinh trong giờ học.

+ Sinh hoạt nhóm dần đi vào chất lượng, không mang tính hình thức.

- Tích cực dự giờ thăm lớp, đăng kí dạy tốt theo 2 đợt theo kế hoạch, mỗi học kỳ 01 đợt.

- Nối mạng internet tới các phòng chức năng và các phòng học để giáo viên có cơ hội cập nhật thông tin vào bài dạy, khai thác tài nguyên mạng, tìm nhiều kiến thức cần thiết phục vụ vào dạy học.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất: Đồ dùng dạy học hiện đại, sách tham khảo ... để giáo viên thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu.

2. Nâng cao trình độ tay nghề

2.1. Chỉ tiêu

- Giáo viên giỏi cấp huyện: $4/22 = 18,18\%$ (Tính theo giáo viên biên chế);

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 0

- Giáo viên giỏi cấp trường: 100%

* Các danh hiệu thi đua và khen thưởng:

- Lao động tiên tiến: $25/25 = 100\%$;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: $7/25 = 28\%$;

- Bằng khen của UBND thành phố: 02

2.2 Biện pháp

- 100% giáo viên thực hiện tốt qui chế chuyên môn: Chấm, soạn, giảng ... Nhập điểm trên CSDL ngành đúng thời gian qui định;



- 100% giáo viên biết đưa giáo án, kế hoạch giáo dục lên hệ thống quản lý chuyên môn.
- Giáo viên đăng kí các danh hiệu thi đua CSTĐCS trở lên đều phải viết SKKN.
- Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra hồ sơ định kì của giáo viên và các bộ phận 2 lần/năm;
- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng kiểm tra đột xuất tiến độ chương trình, dự giờ từng giáo viên.
- Ban kiểm tra nội bộ có kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên và ghi sổ, dự 01 tiết báo trước và 01 tiết không báo trước, lấy kết quả này đánh giá giáo viên.

III. Khen thưởng - Phê bình – Kỷ luật

- Một trong các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là công tác thi đua khen thưởng. Nhà trường và công đoàn khen thưởng kịp thời những giáo viên có thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua, các đợt thi giáo viên giỏi và cuối năm học.
- Phê bình, nhắc nhở những giáo viên chưa tích cực trong công tác chuyên môn, có biểu hiện vi phạm qui chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo nhằm ngăn chặn, không để những sai phạm lớn xảy ra.
- Khen thưởng và phê bình kịp thời tạo sự công bằng, là động lực thúc đẩy giáo viên của trường đồng sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.
- Kỷ luật nghiêm những giáo viên cố tình làm trái những qui định của Ngành như: Thu trái qui định, tổ chức dạy thêm – học thêm ngoài nhà trường, vi phạm đạo đức nhà giáo...

IV. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

- Thực hiện đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo qui định tại Thông tư 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD-ĐT;
- Nhà trường tổng hợp, xếp loại kết quả bồi dưỡng thường xuyên và báo cáo về Phòng GD-ĐT;
- Nhà trường căn cứ vào kết quả và ý thức tham gia bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên để đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

*** Nơi nhận:**

- CB, GV, NV (để t/h);
- Website trường;
- Lưu VT.



Vũ Thị Hà



DANH SÁCH

Phụ lục 1

Cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, năm học 2024 – 2025

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Trình độ, chuyên môn cao nhất	Nhiệm vụ được phân công	Ngoại ngữ	Tin học	BC/HD	Vị trí việc làm	Định biên	Hiện có	Thiếu
1.	Vũ Thị Hà	12/08/1973	CDSP Toán-Lý	DHSP Toán	QL trường học	Anh B	B	BC	Hiệu trưởng	1	1	0
2.	Cù Văn Toàn	13/04/1979	CDSP Văn-Địa	Cao học N. ngữ VN	QL trường học	Anh B1	B	BC	Phó HT	1	1	0
3.	Trần Thế Hải	04/03/1983	CDSP Hạ Toản, Sinh	DHSP Hoá	Dạy Hạ Toản, Sinh	Anh B	B	BC	GV Toán	8	5	3
4.	Hoàng Thị Na	21/03/1983	CDSP Toán-Lý	DHSP Toán	Dạy Toán, lý	Anh B	B	BC	GV Toán			
5.	Trần Quốc Dương	20/11/1976	CDSP Toán-CN	DH CNTT	Dạy Toán, Tin	Anh B	B	BC	GV Toán			
6.	Vũ Thị Uyên	24/02/1979	CDSP Toán-CN	DHSP Toán	Dạy Toán, lý	Anh B	B	BC	GV Toán			
7.	Phùng Thị Hương	12/09/1979	CDSP Toán-Lý	DHSP Toán	Dạy Toán, lý	Anh B	B	BC	GV Toán			
8.	Đào Thị Hoài	20/11/1976	CDSP Toán-Lý	DHSP Toán	Dạy Toán, lý	Anh B	B	BC	GV Lý	2	2	0
9.	Nguyễn Đức Kiên	23/05/1978	CDSP Toán-Lý	DHSP Toán	Dạy Toán, lý	Anh A	B	BC	GV Lý			
10	Nguyễn Thị Mai Dung	25/06/1979	CDSP Toán-Hóa	DHSP Toán	Dạy Hóa	Anh A	B	BC	GV Hóa	2	1	1
11	Phạm Thị Ngọc Lan	01/08/2000	DHSP Sinh	DHSP Sinh	Dạy Sinh	Anh B	B	HD	GV Sinh	2	2	0
12	Vũ Đình Mười	22/04/1980	CDSP Sinh-TD	DH Thể dục	Dạy Sinh, TD	Anh B	B	BC	GV Sinh			
13	Hồ Thị Nga	25/04/1980	CDSP Công nghệ	DHSP Kỹ thuật	Dạy C. nghệ	Anh B	B	BC	GV CN	1	1	0
14	Tạ Văn Trung	21/03/1983	CDSP Toán-Tin	Cao học Toán	Dạy Toán, Tin	Anh B1	B	BC	GV Tin	1	1	0
15	Hồ Thị Hương	21/10/1977	CDSP Thể dục	DH TDTT	Dạy Thể dục	Anh B	B	BC	GV TD	2	1	1
16	Đào Thị Thanh Vân	03/08/1980	CDSP Văn-GD	DHSP Văn	Dạy Văn, GD	Anh B	B	BC	GV Văn	8	5	3
17	Trần Thị Hoài	14/06/1977	CDSP Văn-Sử	DHSP Văn	Dạy Văn, Sử	Anh B	B	BC	GV Văn			
18	Lương Hữu Hùng	26/02/1980	CDSP Văn-GD	DHSP Văn	Dạy Văn, GD	Anh B	B	BC	GV Văn			
19	Đông Thị Hương	07/08/1990	DHSP Văn-Địa	DHSP Văn	Dạy Văn, Địa	Anh B	B	HD	GV Văn			
20	Nguyễn Kim Ngân	22/06/2000	DHSP Văn	DHSP Văn	Dạy Văn	Anh B	B	HD	GV Văn			
21	Đào Thị Loan	30/01/1980	CDSP Văn-Sử	DHSP Sử	Dạy Sử, Văn	Anh B	B	BC	GV Sử	2	1	1
22	Nguyễn Thị Diệu	13/08/1982	CDSP Địa-GD	DHSP Địa	Dạy Địa	Anh B	B	BC	GV Địa	2	1	1
23	Nguyễn Thị Phương	14/06/1980	CDSP Văn-GD	DHSP Văn	Dạy Văn, GD	Anh B	B	BC	GV GD	1	1	0
24	Hồ Thị Xoa	14/01/1980	CDSP Âm nhạc	DHSP Âm nhạc	Dạy Âm nhạc	Anh B	B	BC	GV Âm nhạc	1	1	0
25	Đỗ Thị Hương	27/03/1980	CDSP Văn-Địa	DHSP Địa	Dạy Mỹ thuật	Anh B	B	BC	GV Mỹ thuật	1	1	0
26	Nguyễn Thị Hương	08/02/1979	CDSP Tiếng Anh	DHSP T. Anh	Dạy Ng. ngữ	Anh B2	A	BC	GV Ng. ngữ	3	3	0
27	Nguyễn Thị Oanh	09/08/1981	CDSP Tiếng Anh	DHSP T. Anh	Dạy Ng. ngữ	Anh B2	A	BC	GV Ng. ngữ			
28	Lê Thị Hồng Phương	16/11/1996	DHSP Tiếng Anh	DHSP T. Anh	Dạy Ng. ngữ	Anh B2	B	HD	GV Ng. ngữ			
29	Phạm Thị Ngọc Lý	02/09/1981	Tr. cấp Thụ viện	DHSP Tin	Thụ viện	Anh A	B	BC	Nhân viên			
30	Hoàng Thị Hà	22/08/1989	DH Kế toán	DH Kế toán	Kế toán	Anh B	B	HD	Nhân viên			

Tổng hợp: - CBGVNV: Tổng số: 30; Biên chế: 25 (CBQL: 02, GV: 22, Nhân viên: 01), Hợp đồng: 05 (GV: 04, NV: 01);

- Giáo viên: Định biên: 36; Hiện có 26 (22 biên chế, 4 hợp đồng); Thiếu 10 (tính cả TPT thi thiếu 11)